

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI
CÔNG TY XÂY DỰNG
VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
Biên bản ghi nhớ kết quả kiểm toán
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI
CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

BIÊN BẢN GHI NHỚ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Thành viên tham dự

AASC Ông: Hoàng Trọng Minh
Ông: Nguyễn Thanh Tuyền
Ông: Phạm Thu Phương

Thời gian/Địa điểm

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội
Công ty xây dựng và ứng dụng công nghệ mới
Địa chỉ:
Ngày bắt đầu 25/03/2013
Ngày kết thúc 26/03/2013

CT20

Công ty Ông: Nguyễn Đức Thắng
xây dựng Bà: Phú Thị Kim Thu
và ứng
dụng công
nghệ mới

Nội dung cuộc họp

Báo cáo sơ bộ kết quả kiểm toán cho năm tài chính kết thúc 31/12/2012 của Công ty xây dựng và ứng dụng công nghệ mới

TT	Vấn đề	Nội dung thảo luận và khuyến nghị															
1	Kế toán công nợ phải thu, phải trả	<p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty chưa cung cấp đầy đủ biên bản đối chiếu công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2012. Tỷ lệ đối chiếu công nợ tại thời điểm 31/12/2012 như sau: <table style="margin-left: 40px; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="text-align: right;">Dư nợ</th> <th style="text-align: right;">Dư có</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tài khoản 131 – phải thu khách hàng</td> <td style="text-align: right;">70%</td> <td style="text-align: right;">99%</td> </tr> <tr> <td>Tài khoản 138 – phải thu khác</td> <td style="text-align: right;">2%</td> <td style="text-align: right;">0%</td> </tr> <tr> <td>Tài khoản 141 – tạm ứng</td> <td style="text-align: right;">1%</td> <td style="text-align: right;">23%</td> </tr> <tr> <td>Tài khoản 331 – phải trả người bán</td> <td style="text-align: right;">28.5%</td> <td style="text-align: right;">70%</td> </tr> </tbody> </table> ▪ Số dư các khoản công nợ tạm ứng tại thời điểm 31/12/2012 là 13.106.691.230 đồng, công nợ phải thu khác là 9.559.350.074 đồng, đây chủ yếu là các khoản tạm ứng thi công công trình cho các xí nghiệp từ năm 2008 trở về trước và các khoản chi phí lãi vay, bảo hiểm, chi phí sử dụng thiết bị thi công công trình đã không hạch toán vào chi phí giá vốn công trình mà hạch toán vào phải thu. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm toán nhận thấy nhiều đối tượng có số dư công nợ lớn, tồn đọng nhiều năm nhưng chưa được thu hồi và không có đối chiếu xác nhận tại thời điểm 31/12/2012. Với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi không có đầy đủ cơ sở xác định tính chính xác của các khoản công nợ tạm ứng và công nợ phải thu khác nêu trên. ▪ Các khoản công nợ tồn đọng chưa được trích lập dự phòng đầy đủ theo hướng dẫn của thông tư 228/2009/TT-BTC, chi tiết trích lập dự phòng cụ thể như sau: Dự phòng công nợ tạm ứng TK 141: 		Dư nợ	Dư có	Tài khoản 131 – phải thu khách hàng	70%	99%	Tài khoản 138 – phải thu khác	2%	0%	Tài khoản 141 – tạm ứng	1%	23%	Tài khoản 331 – phải trả người bán	28.5%	70%
	Dư nợ	Dư có															
Tài khoản 131 – phải thu khách hàng	70%	99%															
Tài khoản 138 – phải thu khác	2%	0%															
Tài khoản 141 – tạm ứng	1%	23%															
Tài khoản 331 – phải trả người bán	28.5%	70%															

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI
CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

Đối tượng	Số dư cuối kì	Tỉ lệ trích lập	Số cần trích lập dự phòng	Số đơn vị đã trích	Chênh lệch
Hoàng Khanh Diệp	20.000.000	100%	20.000.000	-	20.000.000
Hoàng Tuấn Việt - GĐXN3	3.756.740.492	100%	3.756.740.492	2.779.231.575	977.508.917
Hoàng Việt Dũng - Đội 2	83.844.674	100%	83.844.674	58.691.272	25.153.402
Nguyễn Thái Châu XN6	89.555.917	100%	89.555.917	62.689.142	26.866.775
Nguyễn Thị Thanh Nga	182.707.643	100%	182.707.643	127.895.350	54.812.293
Nguyễn Xuân Đồng - GĐXN7	50.997.235	100%	50.997.235	35.698.065	15.299.171
Nguyễn Đức Anh - GĐXN1	2.297.035.595	100%	2.297.035.595	1.607.925.748	689.109.847
Nguyễn Đức Long - GĐXN4	2.631.696.300	100%	2.631.696.300	1.842.187.410	789.508.890
Phạm Công Uẩn	652.000	100%	652.000	-	652.000
Trần Mạnh Hùng - GĐXN2	2.389.731.649	100%	2.389.731.649	1.672.812.154	716.919.495
Văn phòng công ty	174.389.475	100%	174.389.475	122.072.633	52.316.843
Đỗ Văn Lộc	25.215.000	100%	25.215.000	17.650.500	7.564.500
Đỗ Văn Quang - GĐXN5	677.181.496	100%	677.181.496	469.858.867	207.322.629
Đỗ Đức Thọ- Phòng Tổng Hợp	52.156.000	100%	52.156.000	-	52.156.000
Tổng	12.431.903.476		12.431.903.476	8.796.712.715	3.635.190.761

Dự phòng công nợ phải thu khác TK 131:

Đối tượng	Số dư cuối kì	Thời gian phát sinh công nợ	Tỉ lệ trích lập	Số cần trích lập dự phòng	Số đơn vị đã trích	Chênh lệch
Ban QLDA quận Ba Đình - CT Trường Thăng Long	16.587.000	trên 3 năm	100%	16.587.000	16.587.000	-
Ban QLDA quận Ba Đình - CT Trạm y tế P. Liễu Giai	16.629.413	trên 3 năm	100%	16.629.413	16.629.413	-
Ban QLDA quận Ba Đình - CT dân cư P. Liễu Giai	903.316	trên 3 năm	100%	903.316	903.316	-
Ban QLDA đầu tư và xây dựng - Sở NN&PTNT HN	3.455.450	từ 2 đến 3 năm	70%	6.538.815		6.618.315
CNTDC4 - Công ty CP phát triển KT Xây dựng	133.775.000	trên 3 năm	100%	133.775.000	133.775.000	-
CT CP đầu tư phát triển nhà HN số 5	228.089.000	trên 3 năm	100%	228.089.000	228.089.000	-
Công ty CP kỹ thuật xây dựng Tramico	3.293.410	trên 3 năm	100%	3.293.410	3.293.410	-
Công ty TNHH PTXD Đại Việt	39.916.300	từ 1 đến 2 năm	50%	19.958.050		19.958.050
Công ty ĐT và PT nhà HN số 15 - TCT ĐT&PT nhà HN	275.751.552	trên 3 năm	100%	275.751.552		275.751.552
TCT ĐT&PT nhà HN - CT văn phòng TCT	14.849.600	trên 3 năm	100%	14.849.600	14.849.600	-
Ban QLDA đầu tư và xây dựng Láng Hạ - Thành Xuân	189.406.517	trên 3 năm	100%	189.406.517	465.158.069	275.751.552
Tổng	928.656.358			905.861.673	879.284.808	26.576.865

Dự phòng công nợ phải thu khác TK 1388:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI
CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

Đối tượng	Tổng số dư cuối kì	Thời gian dư công nợ	Tỉ lệ trích lập	Số dự phòng phải trích lập	Số đơn vị đã trích	Chênh lệch
Cao Văn Kiên	701.190	Trên 3 năm	100%	701.190	701.190	-
Hoàng Kim Thu	2.468.476	Trên 3 năm	100%	2.468.476	2.468.476	-
Hoàng Tuấn Việt - GĐXN3	1.518.811.487	Trên 3 năm	100%	1.518.811.487	1.024.261.338	494.550.149
Hoàng Việt Dũng - Đội 2	1.122.043.795	Trên 3 năm	100%	1.122.043.795	1.122.043.795	-
Nguyễn Thái Châu XN6	155.484.588	Trên 3 năm	100%	155.484.588	155.484.588	-
Nguyễn Xuân Đông - GĐXN7	112.830.250	Trên 3 năm	100%	112.830.250	112.830.250	-
Nguyễn Đức Anh - GĐXN1	1.831.616.221	Trên 3 năm	100%	1.831.616.221	870.385.277	961.230.944
Nguyễn Đức Long - GĐXN4	977.118.549	Trên 3 năm	100%	977.118.549	977.118.549	-
Trần Công Tuyên	1.103.760	Trên 3 năm	100%	1.103.760		1.103.760
Trần Hữu Tấn	277.289	Trên 3 năm	100%	277.289		277.289
Trần Mạnh Hùng - GĐXN2	1.791.172.701	Trên 3 năm	100%	1.791.172.701	736.798.863	1.054.373.838
Trần thị ánh Ngọc	71.550	Trên 3 năm	100%	71.550		71.550
Phạm Công Lân		Trên 3 năm	100%	-	2.388.000	- 2.388.000
Đào Khánh Toàn	2.682.648	Trên 3 năm	100%	2.682.648		2.682.648
Trịnh Bá Duy	486.837	Trên 3 năm	100%	486.837		486.837
Đỗ Quốc Việt	38.543.862	Trên 3 năm	100%	38.543.862	18.500.000	20.043.862
Đỗ Văn Quang - GĐXN5	1.069.118.322	Trên 3 năm	100%	1.069.118.322	550.015.121	519.103.201
Tổng	8.624.531.525			8.624.531.525	5.572.995.447	3.051.536.078

Dự phòng công nợ phải thu trên TK 331:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI
CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

Đối tượng	Dư nợ ĐK	Dư nợ CK	Tỷ lệ dự phòng	Số cần trích lập
CT TNHH & XD Hiếu Trung	160.000.000	160.000.000	100%	160.000.000
CT TNHH Chế biến lâm sản Phúc Xuân	3.857.360	3.857.360	100%	3.857.360
CT TNHH Thương Mại Anh Liễn	55.473.600	55.473.600	100%	55.473.600
CT TNHH Điện Nam Á	130.817.000	130.817.000	100%	130.817.000
CT TNHH Đại Phú	19.426.061	19.426.061	100%	19.426.061
CT TNHH Đức Nga	23.129.436	23.129.436	100%	23.129.436
Cty CP SX & Đầu tư xây dựng Hà Nội	335.094.295	335.094.295	100%	335.094.295
Cty TNHH TM & Vận tải Hùng dũng	10.000.000	10.000.000	100%	10.000.000
Cty TNHH TM & XD Hoàng an	17.000.000	17.000.000	100%	17.000.000
Cty TNHH Trang trí nội thất Việt	15.000.000	15.000.000	100%	15.000.000
Cty TNHH đầu tư & phát triển ảnh Ngọc	4.195.775	4.195.775	100%	4.195.775
Cty XD cấp thoát nước và HKT	328.607.000	328.607.000	100%	328.607.000
Công CP Xây lắp và sản xuất cơ khí Phú Cường	22.999.600	22.999.600	100%	22.999.600
Công ty gồm XD Hữu Hưng	53.471.017	53.471.017	100%	53.471.017
Công ty CP ĐT & TK kiến trúc XD Thăng Long	105.000.000	105.000.000	100%	105.000.000
Công ty cổ phần XD Hà Phương	10.000.000	10.000.000	100%	10.000.000
Công ty liên doanh XD & VLXD Sun way Hà Tây	8.569.290	8.569.290	100%	8.569.290
Công ty TM kỹ thuật DV Tổng hợp	25.000.000	25.000.000	100%	25.000.000
Công ty TNHH ĐT & TM Hải Vân	227.559.167	227.559.167	100%	227.559.167
Công ty TNHH Thương mại và XD Hà Thành	65.000.000	65.000.000	100%	65.000.000
Công ty TNHH TM & XD Long Dương	20.000.000	20.000.000	100%	20.000.000
Công ty TNHH Trí Hưng	14.353.820	14.353.820	100%	14.353.820
Công ty XLCN và TM hải Hà	28.775.200	28.775.200	100%	28.775.200
Cơ sở sản xuất vật liệu XD Tiên du Bắc ninh	66.400.000	66.400.000	100%	66.400.000
Cửa hàng đại lý sơn cấp 1 ICI Định Trám	9.000.000	9.000.000	100%	9.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Tuyệt Hạnh	60.000.000	60.000.000	100%	60.000.000
Doanh nghiệp tư nhân VLXD Tuấn Thịnh	10.905.345	10.905.345	100%	10.905.345
Nguyễn Thế Quang	81.473.600	81.473.600	100%	81.473.600
Nguyễn Văn Thắng	8.015.390	8.015.390	100%	8.015.390
Nhà máy gạch tuynen lương Sơn	14.776.000	14.776.000	100%	14.776.000
TT thí nghiệm, kiểm định và giám sát CLCTGT	100.000.000	100.000.000	100%	100.000.000
Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu	30.542.000	30.542.000	100%	30.542.000
Cộng	2.064.440.956	2.064.440.956		2.064.440.956

- Hiện tại công ty đang hạch toán doanh thu của công trình trường Mầm Non Hoa sen lần 5+ giá trị còn lại của lần 4 số tiền là: 3.647.010.106 đồng, và doanh thu của công trình cánh đồng mơ theo quyết toán số tiền là: 1.106.452.695 đồng, công nợ phải thu Tổng công ty là: 5.228.509.080 đồng trên TK 131 – Phải thu khách hàng mà chưa kết chuyển sang TK 336 – Phải trả nội bộ. Tuy nhiên công ty chưa xuất hóa đơn cho Tổng công ty, Tổng công ty chưa ghi nhận khoản chi phí chưa có hóa đơn trên.
- Số dư tài khoản 331 – phải trả nhà cung cấp tại thời điểm 31/12/2012 là: 42.995.975.424 đồng. Các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp trong năm không có biến động là 15.440.660.606 đồng.
- Các khoản công nợ ứng trước cho nhà cung cấp số tiền: 2.064.440.956 đồng đã phát sinh từ trước năm 2008 nhưng đến thời điểm kiểm toán vẫn chưa hoàn chứng từ và chưa được thu hồi. Công ty cần trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ ứng trước này để tránh rủi ro mất

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI
CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

		<p>vốn của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty đang theo dõi khoản công nợ phải thu Công ty thương mại và dịch vụ Toàn cầu trên Tk 331 – dư nợ số tiền: 103.991.272 đồng. Tuy nhiên trong năm 2012 Công ty đã thanh toán toàn bộ công nợ với Công ty thương mại và dịch vụ Toàn cầu theo Quyết định của cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Số dư công nợ theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2012 bản chất là các khoản chi phí ghi nhận thiếu trong các năm trước. <p>Ảnh hưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ ảnh hưởng tới việc đối chiếu số liệu và xử lý chênh lệch một cách kịp thời. ▪ Các khoản công nợ tồn đọng khó có khả năng thu hồi chưa được trích lập dự phòng đầy đủ dẫn tới rủi ro mất vốn của Công ty. ▪ Việc Tổng công ty chưa ghi nhận khoản chi phí liên quan đến các công trình do công ty thực hiện nhưng chưa xuất hóa đơn cho Tổng công ty làm ảnh hưởng đến công nợ nội bộ giữa công ty và Tổng công ty. <p>Khuyến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty cần thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ phải thu, phải trả đầy đủ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nhằm phát hiện chênh lệch và xử lý kịp thời. ▪ Đối với các khoản công nợ tồn đọng lâu chưa được thu hồi Công ty cần đơn đốc thu hồi công nợ tránh rủi ro bị chiếm dụng vốn và rủi ro mất vốn của Công ty. ▪ Các khoản công nợ tồn đọng lâu cần được trích lập dự phòng đầy đủ theo hướng dẫn của TT228/2009/TT-BTC và các khoản công nợ trích lập dự phòng cần được đối chiếu xác nhận để tránh bị cơ quan thuế loại ra khỏi chi phí hợp lý hợp lệ khi tính thuế TNDN trên toàn Tổng công ty. ▪ Đề nghị Tổng công ty ghi nhận khoản chi phí liên quan đến các công trình có quyết toán năm 2012. <p>Ý kiến của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đồng ý với ý kiến của Đoàn Kiểm toán.
2	Kế toán lương và các khoản trích theo lương	<p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm chưa được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm theo hướng dẫn của TT180/2012/TT-BTC, số dư quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm tới thời điểm 31/12/2012 là: 21.209.040 đồng. <p>Ảnh hưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm chưa được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm làm ảnh hưởng tới Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty. <p>Khuyến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm vào thu nhập khác trong năm của Công ty. <p>Ý kiến của Công ty:</p>

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI
CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI**

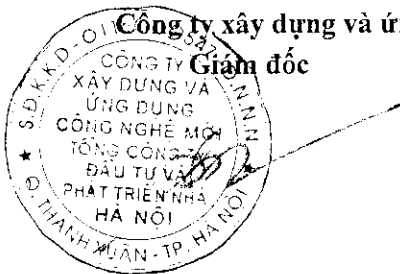
		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đồng ý với ý kiến của Đoàn Kiểm toán.
3	Kế toán doanh thu giá vốn	<p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Trong năm 2012, công trình VPCT - Nhà ĐH SX CN điện Thanh Miện tỉnh Hải Dương chưa có quyết toán, chưa ghi nhận doanh thu, công ty đang hạch toán giá vốn của công trình này. ▪ Công trình XD HTKT khu tái định cư Nam Trung Yên (CP5) đã có biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 15/12/2012, quyết toán trong năm 2012, Trên hợp đồng thi công xây dựng có quy định phí bảo hành công trình là 5% giá trị hợp đồng. ▪ Hiện tại đơn vị đang hạch toán giá vốn dựa trên giá trị dở dang cuối kì của hội đồng đánh giá kiểm kê mà không dựa trên số tỉ lệ giao khoán của công ty với các đội thi công. <p>Ảnh hưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công trình chưa có quyết toán, chưa ghi nhận doanh thu, việc hạch toán giá vốn không phù hợp với doanh thu sẽ làm ảnh hưởng đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của công ty. ▪ Việc không trích lập dự phòng bảo hành công trình làm ảnh hưởng tới báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của công ty, số cần trích lập dự phòng bảo hành công trình là: 159.404.800 đồng. ▪ Việc hạch toán giá vốn theo biên bản kiểm kê ngày 31/12/2012, theo kiểm toán tính lại theo tỉ lệ giao khoán giá vốn tăng lên số tiền là: 443.601.852 đồng. <p>Khuyến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty cần điều chỉnh giảm giá vốn công trình VPCT - Nhà ĐH SX CN điện Thanh Miện tỉnh Hải Dương. ▪ Công ty cần trích lập dự phòng bảo hành công trình theo quy định của hợp đồng. ▪ Công ty cần hạch toán giá vốn theo tỉ lệ giao khoán giữa công ty với các đội thi công, tăng giá vốn của các công trình số tiền là: 443.601.852 đồng. <p>Ý kiến của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đồng ý với ý kiến của Đoàn Kiểm toán.
4	Các vấn đề khác	<p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Khoản công nợ với Ông Trần Quốc Việt là khoản công nợ không tính lãi đang được Công ty theo dõi trên tài khoản 311 – vay ngắn hạn. ▪ Trong năm 2012, Công ty phát sinh tiền lãi chậm nộp Bảo hiểm số tiền là: 8.541.776 đồng. <p>Ảnh hưởng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Việc trình bày khoản công nợ phải trả không tính lãi trên tài khoản vay ngắn hạn sẽ làm ảnh hưởng tới việc phân loại và trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty. ▪ Tiền phạt chậm thanh toán Bảo hiểm xã hội sẽ bị coi là chi phí không hợp lý hợp lệ khi tính thuế TNDN.

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ HÀ NỘI
CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

		<p>Khuyến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Công ty cần theo dõi khoản công nợ phải trả không tính lãi trên tài khoản phải trả khác.▪ Công ty cần thông báo cho Tổng Công ty các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ để Tổng Công ty loại trừ khi tính thuế TNDN. <p>Ý kiến của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Đồng ý với ý kiến của Đoàn Kiểm toán.
--	--	---

Biên bản này được lập thành 5 bản: Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội giữ 1 bản; Công ty xây dựng và ứng dụng công nghệ mới giữ 2 bản; Công ty Kiểm toán AASC giữ 2 bản. Biên bản này chỉ sử dụng cho việc tổng hợp kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của HANDICO mà không sử dụng cho bên thứ 3. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về việc sử dụng bản Photocopy của Biên bản này cho việc ra quyết định của bên thứ 3.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2013



Nguyễn Đức Thắng

Kế toán trưởng

Phú Thị Kim Thu

Công ty AASC
Trưởng nhóm kiểm toán

Hoàng Trọng Minh

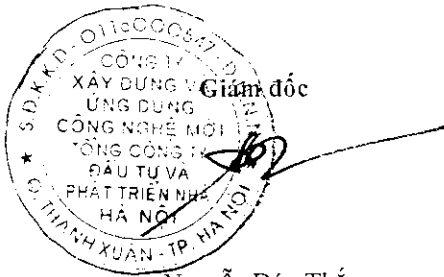
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14	61,245,714,241	150,442,385,813
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	15	61,245,714,241	150,442,385,813
11	4. Giá vốn hàng bán	16	58,112,135,052	148,377,211,332
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3,133,579,189	2,065,174,481
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17	26,171,359	102,877,434
22	7. Chi phí tài chính	18	2,025,000	314,821,188
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2,025,000	314,821,188
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	2,635,351,999	2,823,510,591
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		522,373,549	(970,279,864)
31	11. Thu nhập khác	20	101,518,268	636,692,393
32	12. Chi phí khác	21	547,253,741	172,755,847
40	13. Lợi nhuận khác		(445,735,473)	463,936,546
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		76,638,076	(506,343,318)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	-	-
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>76,638,076</u>	<u>(506,343,318)</u>

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2013

Trưởng nhóm kiểm toán



Giám đốc
Nguyễn Đức Thắng

Kế toán trưởng

Phú Thị Kim Thu

Hoàng Trọng Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	12/31/2012 VND	01/01/2012 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		79,820,179,470	74,470,849,925
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	69,254,242	688,179,687
111	1. Tiền		69,254,242	688,179,687
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		15,935,173,991	3,695,852,481
131	1. Phải thu khách hàng		6,087,574,598	5,696,639,836
132	2. Trả trước cho người bán		3,065,338,813	3,672,924,414
135	3. Các khoản phải thu khác	4	22,031,253,550	9,575,281,201
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(15,248,992,970)	(15,248,992,970)
140	IV. Hàng tồn kho	5	62,970,963,483	57,186,668,048
141	1. Hàng tồn kho		62,970,963,483	57,186,668,048
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		844,787,754	12,900,149,709
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	149,961,082
158	2. Tài sản ngắn hạn khác	6	844,787,754	12,750,188,627
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		59,535,653	938,722,707
220	II. Tài sản cố định		59,535,653	343,694,255
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	59,535,653	343,694,255
222	- Nguyên giá		2,433,657,423	2,433,657,423
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2,374,121,770)	(2,089,963,168)
260	V. Tài sản dài hạn khác		-	595,028,452
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	-	595,028,452
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		79,879,715,123	75,409,572,632

Tổng hợp Bút toán điều chỉnh

STT	Số Ref	Nội dung	Số hiệu TK		Số tiền	Ghi chú
			Nợ	Có		
		Điều chỉnh phân loại và trình bày trên báo cáo tài chính				
		Khoản chi phí lãi vay phải trả ngắn hạn đang được theo dõi trên tài khoản phải trả phải nộp dài hạn khác, đề nghị điều chỉnh sang các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	3388b2	3388b1	16.875,000	
		Khoản ký quỹ ký cược ngắn hạn đang phân loại trên tài khoản phải thu khác đề nghị điều chỉnh phân loại sang tài sản ngắn hạn khác	144	1388a1	170.000,000	
		Khoản công nợ tạm ứng dư nợ dư có chưa được bù trừ cùng một đối tượng, số tiền 7.000.000 đồng	141a	141b	(7.000,000)	
		Các khoản tạm ứng các đối tượng đã nghỉ việc tại công ty, khó có khả năng thu hồi, công ty đã trích lập dự phòng, điều chỉnh và phân loại sang phải thu khác.	1388a1	141a	12.431,903,476	
1		Điều chỉnh trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi			8.777,744,660	Ngoại trừ trên Báo cáo Công ty mẹ
		Tài khoản 141			3.635,190,761	
		Tài khoản 131			26,576,865	
		Tài khoản 1388			3,051,536,078	
		Tài khoản 331			2.064,440,956	
2		< Công ty đang theo dõi khoản công nợ phải thu Công ty thương mại và dịch vụ Toàn cầu trên Tk 331 – dư nợ số tiền: 103.991.272 đồng. Tuy nhiên trong năm 2012 Công ty đã thanh toán toàn bộ công nợ với Công ty thương mại và dịch vụ Toàn cầu theo Quyết định của cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Số dư công nợ theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2012 bản chất là các khoản chi phí ghi nhận thiếu trong các năm trước.	811	331a1	103,991,272	
3						
4		< Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm chưa được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm theo hướng dẫn của TT180/2012/TT-BTC, số dư quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm tới thời điểm 31/12/2012 là: 21.209.040 đồng.	351	711	21,209,040	
5		Khoản công nợ với Ông Trần Quốc Việt là khoản công nợ không tính lãi, đề nghị theo dõi trên TK 3388	311	3388b1	81,040,000	
6		Công trình VPCT - Nhà ĐH SX CN điện Thanh Miện tỉnh Hải Dương đơn vị chưa có quyết toán với Tổng công ty, tuy nhiên đơn vị đã hạch toán giá vốn mà không hạch toán doanh thu	632	154	(702,164,067)	
9		Công trình XD HTKT Khu tái định cư Năm Trùng Yên (CP5) đã có biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 15/12/2012, quyết toán trong năm 2012, Trên hợp đồng thi công xây dựng có quy định phí bảo hành công trình là 5% giá trị hợp đồng	632	352b1	159,404,800	
10		Hiện tại đơn vị đang hạch toán giá vốn dự trên giá trị dở dang cuối kì của hội đồng đánh giá kiểm kê, tuy nhiên theo kiểm toán tính lại dựa trên số tỉ lệ giao khoán của công ty với các đội có sự chênh lệch số tiền là: 1.193.902.040 đồng.	632	335	82,137,528	
			632	154	367,143,098	

